

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
Tỉnh Hậu Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/DS-ST  
Ngày: 27-9-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và  
hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Bà Trịnh Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2022/QĐXX-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàn Đ

ĐKTT: Ấp NT22, xã NH, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ liên lạc: Trường Trung học phổ thông CT, tại ấp TPA, thị trấn CT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Có mặt

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Hồng D

Địa chỉ: Số 140/23, ấp TMA, xã TPT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàn Đ trình bày như sau: Ngày 25/12/2020, ông có chuyển khoản cho ông D vay số tiền 50.000.000đồng, đến ngày 24/11/2021, ông tiếp tục cho ông D vay thêm 36.000.000đồng. Đến ngày 26/02/2022 ông D đã làm biên nhận nợ cho ông tổng cộng số tiền nợ là 86.000.000đồng.

Nay, ông khởi kiện yêu cầu ông D trả cho ông số tiền nợ là 86.000.000đồng và lãi suất bằng 10%/năm tính từ ngày ông D làm biên nhận là ngày 26/02/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Quá trình tố tụng bị đơn là ông Nguyễn Hồng D không đến Tòa án dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông D.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàn Đ xác định ông D vay của ông số tiền 50.000.000đồng từ năm 2020, số tiền 36.000.000đồng thực chất là tiền công mà ông làm dịch vụ kế toán cho ông D trong ba tháng ông D chưa trả phí dịch vụ. Vì vậy, ông xác định yêu cầu ông D trả 50.000.000đồng vay không yêu cầu tính lãi. Đối với 36.000.000đồng yêu cầu trả đủ và trả lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm từ ngày 26/02/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, tính tròn là 7 tháng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều có mặt và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa ông Đ chỉ yêu cầu ông D trả 50.000.000đồng tiền gốc không yêu cầu tính lãi, đối với tiền phí dịch vụ kế toán là 36.000.000đồng ông Đ yêu cầu ông D trả 36.000.000đồng và tính lãi chậm trả bằng 10%/năm từ ngày 26/02/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm. Ông D đồng ý với yêu cầu của ông Đ nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì vậy, đề Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 357, 430, 440, 463, 466, 468, 513, 519 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàn Đ đối với ông Nguyễn Hồng D. Ghi nhận sự tự nguyện của ông D trả cho ông Đ số tiền nợ gốc là

50.000.000đồng, ông Đ không yêu cầu tính lãi. Ghi nhận sự tự nguyện của ông D trả cho ông Đ số tiền phí dịch vụ kế toán là 36.000.000đồng và lãi suất 10%/năm tính từ ngày 26/02/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Về án phí: Bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Hoàn Đ cho rằng ông Nguyễn Hồng D có nợ tiền vay và tiền phí làm dịch vụ kế toán của ông nhưng không trả nên phát sinh tranh chấp. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng dịch vụ có bị đơn là Nguyễn Hồng D có nơi cư trú tại ấp Thanh Mỹ A, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Hoàn Đ, bị đơn Nguyễn Hồng D có mặt, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàn Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn Nguyễn Hồng D trả cho ông số tiền 86.000.000đồng và số tiền lãi với mức lãi suất là 10%/năm tính từ ngày 26/02/2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, ông Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện, theo đó chỉ yêu cầu ông D trả 50.000.000đồng tiền gốc vay, không yêu cầu tính lãi và 36.000.000đồng tiền phí dịch vụ kế toán cùng lãi suất 10%/năm tính từ ngày 26/02/2022 đến ngày 27/9/2022 là 07 tháng 01 ngày. Ông Đ đồng ý tính tròn 07 tháng, cụ thể là:  $[(36.000.000\text{đồng} \times 10\%) : 12] \times 7 \text{ tháng} = 2.100.000\text{đồng}$ .

Ông D đồng ý trả cho ông Đ 50.000.000đồng tiền vay và không trả lãi, đồng ý trả 36.000.000đồng tiền phí dịch vụ kế toán và lãi 2.100.000đồng. Tổng số tiền ông D phải trả cho ông Đ là 88.100.000đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét thấy hai bên đương sự đã tự nguyện thảo thuận được với nhau về việc trả nợ, mức lãi suất, nội dung thỏa thuận không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị đơn là Nguyễn Hồng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền bằng 5% số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn, cụ thể số tiền án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là  $88.100.000\text{đồng} \times 5\% = 4.405.000\text{đồng}$ .

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là phù hợp nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 357, 430, 440, 463, 466, Điều 466, 468, 513 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Hoàn Đ đối với bị đơn Nguyễn Hồng D.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Hồng D trả cho ông Nguyễn Hoàn Đ số tiền 88.100.000đồng (Tám mươi tám triệu một trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Hoàn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Hồng D chậm trả số tiền 88.100.000đồng (Tám mươi tám triệu một trăm ngàn đồng) nêu trên thì ông D còn phải trả cho ông Đ số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bị đơn là ông Nguyễn Hồng D phải chịu 4.405.000đồng (Bốn triệu bốn trăm lẻ năm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Hoàn Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.150.000đồng (Hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền án

phí lệ phí Tòa án số 0011820 ngày 06/4/2022 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Nguyên đơn Nguyễn Hoàn Đ, bị đơn Nguyễn Hồng D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Chúc Linh**